

Ngày soạn:

Ngày dạy:

Tiết: ÔN TẬP CUỐI HỌC KÌ I

I. MỤC TIÊU

1. Về kiến thức

Ôn tập, củng cố lại các kiến thức:

- + Các phong trào cách mạng 1930- 1945.
- + VN thời kỳ 1945- 1946.
- + Chiến tranh lạnh.
- + LX và các nước ĐÂ sau CTTG II.
- + Các nước, trung tâm tư bản lớn sau CTTG II: Mĩ, Tây Âu.
- + Khu vực Mĩ La Tinh và châu Á sau 1945-1991.

2. Về năng lực

- Định hướng phát triển năng lực:

- + Năng lực chung: Năng lực giao tiếp và hợp tác; tự học; giải quyết vấn đề.
- + Năng lực chuyên biệt: So sánh, khái quát và đánh giá các sự kiện lịch sử, năng lực vẽ, trình bày sơ đồ tư duy, chơi trò chơi lịch sử...

3. Về phẩm chất:

- Chăm chỉ làm việc.
- Ý thức được trách nhiệm của bản thân
- Giáo dục lòng tự hào về lịch sử của dân tộc ta.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Giáo viên: SGK, SGV, tư liệu tham khảo.

Máy tính, ti vi (máy chiếu). Phiếu học tập.

2. Học sinh: SGK, Đồ dùng học tập bộ môn, giấy khổ to, vẽ sơ đồ tư duy...

III. TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC DẠY HỌC

1. Hoạt động khởi động

a. Mục tiêu: Giúp học sinh nắm được các nội dung cơ bản của bài ôn tập, Sau đó đưa học sinh vào tìm hiểu nội dung cụ thể bài học, tạo tâm thế cho học sinh đi vào tiết học hứng khởi.

b. Nội dung: Học sinh dưới sự hướng dẫn của giáo viên sẽ trả lời câu hỏi theo yêu cầu của giáo viên.

c. Sản phẩm:

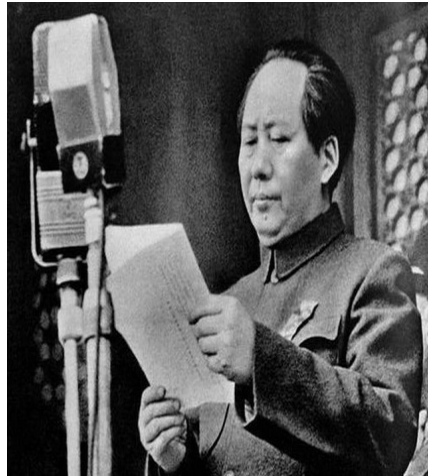
d. Tổ chức thực hiện:

- Giáo viên chiếu cho HS xem một số hình ảnh và trả lời câu hỏi:

Quan sát các hình ảnh dưới đây, những hình ảnh đó liên quan đến những sự kiện, nhân vật nào?



2.



Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới
2.1. Hoạt động 1: Hệ thống kiến thức cơ bản về phong trào cách mạng Việt Nam thời kì

1930-1939 và Cách mạng tháng Tám năm 1945.

a. Mục tiêu: củng cố các kiến thức LSVN GD 1930-1945

b. Tổ chức thực hiện:

HĐ THẦY TRÒ					DỰ KIẾN SẢN PHẨM
<p>* Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ: Nhiệm vụ GV đã giao từ tiết học trước. Nhóm 1,2: Hoàn thành bảng sau về các phong trào CM từ 1930-1945 :</p>					<p>1. Lịch sử Việt Nam từ 1930 - 1945</p>
Thời kỳ	Nhiệm vụ	Mặt trận	Hình thức đấu tranh	Lực lượng	
1930-1931					
1936-1939					

1939-
1945**Nhóm 3,4: Lập bảng thống kê diễn biến CMT8/1945? Nhận xét đặc điểm của CMT8/1945?**

Thời gian	Sự kiện lịch sử

*** Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

HS đã chuẩn bị trước từ nhà, cử đại diện lên trình bày.

GV: Cho HS 1-2 phút để chuẩn bị.

*** Bước 3: Báo cáo, thảo luận**

- GV tổ chức cho HS trao đổi sản phẩm, nhận xét và đánh giá lẫn nhau. GV có thể cho HS trưng bày sản phẩm vào đầu tiết học sau hoặc yêu cầu HS chia sẻ với bạn trong lớp. GV khuyến khích HS có cách trình bày sáng tạo và hợp lí.

Thời kỳ	Nhiệm vụ	Mặt trận	Hình thức đấu tranh	Lực lượng
1930-1931	-Chống đế quốc, PK.	- Thành lập Hội Phản đế Đồng minh (chưa có mặt trận)	- Đấu tranh chính trị, đấu tranh vũ trang giành chính quyền	- Liên minh công nông.
1936-1939	-Chống phát xít Pháp phản động ở ĐD.	- Thành lập Mặt trận Dân chủ Đông Dương.	- Công khai, nửa công khai, bí mật... (rất phong phú)	- Tất cả những người yêu nước, yêu dân chủ, tiến bộ.
1939-1945	-Chống Pháp Nhật.	- Thành lập Mặt trận	- Đấu tranh chính trị	- Liên minh công

	- Giành độc lập dân tộc	Việt Minh tập hợp rộng rãi nhiều giai cấp.	và đấu tranh vũ trang (rất phong phú)	nông + trí thức, TTS, TS dân tộc, địa chủ nhỏ vừa....
--	-------------------------	--	---------------------------------------	---

Thời gian	Sự kiện lịch sử
14/8/1945-18/8/1945.	Bắc Giang, Hải Dương, Hà Tĩnh, Quảng Nam đã giành chính quyền
16/8/1945	Đội quân do Võ Nguyên Giáp chỉ huy tiến về giải phóng thị xã Thái Nguyên
19/8/1945	Hà Nội giành được chính quyền
23/8/1945	CMT8 thành công tại Huế
25/8/1945	CMT8 thành công tại Sài Gòn
28/8/1945	2 tỉnh cuối cùng: Hà Tiên, Đồng Nai thượng giành đc chính quyền.
30/8/1945	Vua Bảo Đại thoái vị.
2/9/1945	Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc bản Tuyên ngôn độc lập, khai sinh nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa

***Bước 4: Kết luận, chốt kiến thức**

GV nhận xét và chốt kiến thức, những phần HS đã làm tốt GV chốt để HS ghi bài, những phần HS chưa trình bày được thì GV bổ sung và nhấn mạnh thêm.

***Bước 5: Mở rộng**

- GV cho HS làm việc cá nhân để trả lời câu hỏi: Nhận xét đặc điểm CMT8/1945?

GV hướng dẫn để HS nêu được:

CMT8 nổ ra trong TG ngắn, giành thắng lợi triệt để, ít hi sinh xương máu nhân dân... Từ đó yêu cầu học sinh nắm được nguyên nhân thắng lợi, ý nghĩa ls của SK này.

2.2. Hoạt động 2: Hệ thống kiến thức cơ bản về tình hình thế giới từ năm 1945 đến năm 1991

a. Mục tiêu: Hệ thống kiến thức cơ bản về tình hình thế giới từ năm 1945 đến năm 1991

b. Nội dung:

- HS tóm tắt kiến thức bằng câu hỏi tổng hợp kiến thức, hệ thống bảng, sơ đồ tư duy

c. Sản phẩm: Thuyết trình sản phẩm, câu trả lời, bài làm của học sinh.

d. Tổ chức thực hiện

Bước 1. Giao nhiệm vụ học tập

- Dựa vào kiến thức đã học về thế giới từ năm 1945 đến năm 1991, các em hãy trao đổi và hoàn thành nội dung PHT (sơ đồ tư duy)
- GV giao PHT (sơ đồ tư duy) cho HS, HS làm việc trong thời gian 5 phút
- HS trình bày tình hình thế giới từ năm 1945 đến năm 1991 theo nhóm trong vòng 3 phút

Nhóm 1: Chiến tranh lạnh (1947-1989)

Nhóm 2: Liên Xô và Đông Âu từ năm 1945 đến năm 1991

Nhóm 3: Nước Mỹ và Tây Âu từ năm 1945 đến năm 1991

Nhóm 4: Khu vực Mỹ La-tinh và Châu Á từ năm 1945 đến năm 1991

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ.

- GV hướng dẫn, hỗ trợ HS thực hiện các nhiệm vụ cá nhân/nhóm.

Bước 3: - HS trao đổi thảo luận và báo cáo kết quả

- Cá nhân/nhóm báo cáo kết quả làm việc.
- Các học sinh/nhóm khác có ý kiến nhận xét, bổ sung.

Bước 4: - Giáo viên hướng dẫn học sinh điều chỉnh, hoàn thiện kết quả thảo luận.

Bước 5: Đánh giá và chốt kiến thức

- Giáo viên quan sát, nhận xét đánh giá quá trình thực hiện của học sinh về thái độ, tinh thần học tập, khả năng giao tiếp, trình bày và đánh giá kết quả cuối cùng của học sinh (cho điểm cộng cho nhóm)
- Các học sinh/nhóm khác có ý kiến nhận xét, bổ sung.

3. Hoạt động 3: Luyện tập

a. Mục tiêu:

- Củng cố, luyện tập các kiến thức đã học về Việt Nam trong năm đầu sau Cách mạng tháng Tám năm 1945.

b. Nội dung: GV tổ chức cho HS tham gia trò chơi “*Vòng quay may mắn*”, dựa vào nội dung đã học để hoàn thành nhiệm vụ.

c. Sản phẩm: Các câu trả lời đúng của HS.

d. Tổ chức thực hiện:

- Bước 1: Giáo viên giao nhiệm vụ:

- + HS hoạt động cá nhân.
- + Thực hiện nhiệm vụ: Tìm đáp án đúng cho các câu hỏi trắc nghiệm.

- Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ: HS huy động kiến thức đã học và kiến thức của bản thân hoàn thành nhiệm vụ.

- Bước 3: Tiến hành trò chơi:

- Bước 4: Kết luận, nhận định: Giáo viên nhận xét thái độ, cách làm việc của học sinh, khen thưởng HS trả lời đúng nhiều nhất.

- Hệ thống câu hỏi:

Câu 1: Sau chiến tranh thế giới thứ hai, quân đội những nước nào dưới danh nghĩa quân Đồng Minh kéo vào Việt Nam?

A. Anh, Trung Hoa Dân Quốc

B. Anh, Pháp

C. Anh, Mỹ

D. Anh, Pháp, Trung Hoa Dân Quốc

Câu 2: Sau Cách mạng tháng Tám năm 1945, để củng cố chính quyền dân chủ nhân dân, chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đã

- A. thành lập “Nha bình dân học vụ”
- B. phát động phong trào “nhường cơm sẻ áo”
- C. thành lập các đoàn quân “Nam tiến”
- D. tiến hành Tổng tuyển cử bầu Quốc hội trên cả nước**

Câu 3: Để đẩy lùi nạn đói, biện pháp lâu dài nào là quan trọng nhất?

- A. Lập hũ gạo tiết kiệm
- B. Tổ chức ngày đồng tâm để có thêm gạo cứu đói
- C. Tăng gia sản xuất**
- D. Chia lại ruộng công cho nông dân theo nguyên tắc công bằng và dân chủ

Câu 4: Để khắc phục tình trạng trống rỗng về ngân sách quốc gia, Chính phủ cách mạng đã phát động phong trào nào?

- A. "Ngày đồng tâm"
- B. "Tuần lễ vàng"**
- C. "Hũ gạo cứu đói"
- D. "Nhường cơm, xẻ áo"

Câu 5: Để giải quyết nạn đói ngay sau Cách mạng tháng Tám năm 1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã kí sắc lệnh thành lập tổ chức nào?

- A. hũ gạo cứu đói
- B. ty bình dân học vụ
- C. nha bình dân học vụ**
- D. cơ quan Giáo dục quốc gia

Câu 6: Ngày 23-9-1945, ở Nam Bộ đã diễn ra sự kiện lịch sử nào?

- A. Thực dân Pháp xả súng vào nhân dân Nam Bộ
- B. Thực dân Pháp gửi tối hậu thư yêu cầu chính quyền Nam Bộ đầu hàng
- C. Thực dân Pháp chính thức nổ súng xâm lược Việt Nam lần thứ hai**
- D. Thực dân Pháp hoàn thành quá trình xâm lược Nam Bộ

Câu 7: Cơ quan kháng chiến ở Nam Bộ đã thống nhất ra Lời kêu gọi đồng bào cầm vũ khí đánh đuổi quân xâm lược Pháp vào thời điểm nào?

- A. Sáng 23 – 9 – 1945**
- B. Chiều 23 – 9 – 1945
- C. Sáng 24 – 9 1945
- D. Chiều 24 – 9 1945

Câu 8: Đây là lý do quyết định để chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa lựa chọn giải pháp “hòa để tiến” với thực dân Pháp thông qua kí kết Hiệp định Sơ bộ 6 – 3 và Tạm ước 14 – 9?

- A. Tránh trường hợp phải đối phó với nhiều kẻ thù cùng lúc
- B. Để nhanh chóng đẩy quân Trung Hoa Dân Quốc về nước
- C. Thể hiện lập trường hoà bình, hữu nghị với Pháp**
- D. Lợi dụng những toan tính của thực dân Pháp

Câu 9: “Dĩ bất biến, ứng vạn biến” là câu nói nổi tiếng của nhân vật lịch sử nào?

- A. Huỳnh Thúc Kháng
 - B. Hồ Chí Minh**
 - C. Tôn Đức Thắng
 - D. Võ Nguyên Giáp
- D. Hoạt động vận dụng**

a. Mục tiêu: Nhằm giúp học sinh vận dụng kiến thức mới đã lĩnh hội để giải quyết những vấn đề mới trong học tập, cuộc sống.

b. Nội dung: GV đặt câu hỏi. HS hoàn thành nhiệm vụ tại nhà.

c. Sản phẩm: Câu trả lời của học sinh.

d. Tổ chức thực hiện:

- GV giao bài tập về nhà:

Câu 1: Việt Nam và Cu-Ba là hai đất nước có mối quan hệ khăng khít trong lịch sử. Hãy tìm hiểu những thông tin về mối quan hệ Việt Nam – Cu Ba và viết một đoạn văn ngắn về mối quan hệ này.

Câu 2: Qua câu nói của Bác Hồ: “ Một dân tộc dốt là một dân tộc yếu”, em có suy nghĩ gì về vai trò của học sinh đối với công cuộc xây dựng đất nước hiện nay?

- GV hướng dẫn HS tìm hiểu yêu cầu của câu hỏi cũng như gợi ý cho học sinh.

Gợi ý:

Câu 1: Trong thời kì đấu tranh giải phóng dân tộc có chung kẻ thù. Sau khi giành độc lập; cùng mục tiêu và lí tưởng xây dựng chế độ XHCN; cùng chung sự lãnh đạo của Đảng cộng sản. Việt Nam và Cu Ba đã có nhiều sự ủng hộ giúp đỡ nhau trong công cuộc chống kẻ thù chung, Phi đen từng nói: "Vì Việt Nam, Cu Ba sẵn sàng hiến cả máu của mình". Ngày nay, quan hệ hai nước ngày càng bền chặt, thắm thiết tình anh em...

Câu 2: Dân tộc dốt là dân tộc của những con người thiếu kiến thức và không được học hành. Một dân tộc dốt là một dân tộc yếu. Dốt là yếu, yếu là hèn. Một dân tộc mà yếu thì sẽ không có tiếng nói trên thế giới, càng không thể hội nhập được với xu thế chung toàn cầu. Hơn nữa, dân tộc yếu không có sức mạnh và tiếng nói thì sẽ dễ bị đồng hoá và thôn tính, bị thủ tiêu những nét đẹp văn hoá truyền thống. Chính vì vậy, lời dạy của Bác vẫn luôn có giá trị, là nguồn sáng soi đường, chỉ lối cho các bước đi của dân tộc Việt Nam.

HS cần:

- Thường xuyên nêu cao trình độ học vấn..

- Trau dồi phẩm chất đạo đức, chiếm lĩnh kiến thức khoa học, kĩ thuật hiện đại...

- Có quan hệ tốt đẹp với mọi người xung quanh

- Học có phương pháp, chủ động, tích cực trong học tập, xây dựng ý thức tự học...

- HS đọc và xác định yêu cầu của câu hỏi.

- HS hoàn thành bài tập ở nhà vào vở học.

- GV: Thu vở và chấm điểm vào tiết học sau.

*** Dặn dò học sinh về nhà:**

- Học sinh làm bài tập đầy đủ, ôn tập theo hướng dẫn của giáo viên. Chuẩn bị tiết sau kiểm tra cuối kì I.

KẾ HOẠCH BÀI DẠY
ÔN TẬP CUỐI HỌC KÌ I
MÔN: LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ 9

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức

- Tổng hợp được những nét chính về tình hình thế giới từ năm 1918- 1945: Tình hình nước Nga và Liên Xô, châu Âu, Châu Á và chiến tranh thế giới thứ 2.
- Nêu được những nội dung chính của tình hình Việt Nam từ năm 1918- 1945: Những phong trào dân tộc dân chủ từ 1918- 1930. Hoạt động của Nguyễn Ái Quốc và sự ra đời của Đảng cộng sản Việt Nam. Các phong trào cách mạng Việt Nam thời kì 1930-1939 và Cách mạng tháng 8 năm 1945.
- Nêu được những nội dung chính của tình hình thế giới từ 1945 đến năm 1991.(Chiến tranh lạnh (1947 – 1989), Liên Xô và Đông Âu từ năm 1945 đến năm 1991, . Nước Mỹ và Tây Âu từ năm 1945 đến năm 1991, . Khu vực Mỹ La-tinh và Châu Á từ năm 1945 đến năm 1991)

2. Năng lực:

a. Năng lực chung:

- Năng lực tự, tự học: Tự đặt mục tiêu học tập để nỗ lực phấn đấu thực hiện, chủ động trong các hoạt động học tập.
- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Khiêm tốn, lắng nghe tích cực trong giao tiếp, diễn đạt tự tin; hiểu rõ nhiệm vụ của cá nhân, nhóm; đánh giá được khả năng của mình và tự nhận công việc phù hợp với bản thân; chủ động hoàn thành nhiệm vụ được giao.
- Năng lực giải quyết vấn đề sáng tạo: Biết đặt câu hỏi trao đổi phản biện; phân tích tóm tắt những thông tin từ nhiều nguồn khác nhau; hình thành được ý tưởng dựa trên những nguồn thông tin đã cho; hứng thú tự do trong suy nghĩ, chủ động ý kiến, phát hiện yếu tố mới tích cực trong những ý kiến khác.
- Năng lực sử dụng ngôn ngữ: Nói chính xác, đúng ngữ điệu, nhịp điệu, trình bày được nội dung của sản phẩm....

b. Năng lực đặc thù:

- Tái hiện kiến thức lịch sử, xác định mối quan hệ giữa các sự kiện, hiện tượng lịch sử. Hệ thống hóa được nội dung kiến thức đã học.
- Khai thác và sử dụng thông tin sách giáo khoa lịch sử dưới sự hướng dẫn của giáo viên.
- Rèn luyện kỹ năng so sánh, phân tích, nhận xét lịch sử. Vận dụng kiến thức đã học hoàn thành câu hỏi và bài tập.

3. Phẩm chất:

- Trách nhiệm: Giáo dục tinh thần yêu nước, tinh thần đoàn kết dân tộc; thêm trân trọng những thành tựu tiêu biểu (trên các lĩnh vực kinh tế, chính trị, xã hội, văn hoá, quốc phòng, an ninh,...) của công cuộc Đổi mới đất nước từ năm 1991 đến nay.

II. THIẾT BỊ VÀ HỌC LIỆU

1. Thiết bị

- Máy tính, máy chiếu.
- Phiếu học tập, bảng hoạt động nhóm, giấy A0

2. Học liệu

- Một số hình ảnh, tư liệu liên quan đến bài học và dụng cụ học tập theo yêu cầu của giáo viên.
- Tranh, ảnh, tư liệu liên quan đến bài học.
- Phim tư liệu liên quan đến nội dung bài học.
- SGK, vở ghi...

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

1. Hoạt động 1: Xác định vấn đề

a. Mục tiêu: Tạo sự tò mò, ham học hỏi và lòng khao khát muốn tìm hiểu những điều ở hoạt động hình thành kiến thức mới của bài học; tạo không khí hứng khởi để HS bắt đầu một tiết học mới. Từ đó, giáo viên dẫn vào bài mới.

b. Nội dung: Học sinh quan sát tranh trả lời câu hỏi

c. Sản phẩm: Câu trả lời của học sinh

d. Tổ chức hoạt động:

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)

Giáo viên cho học sinh chơi trò chơi ĐOÁN HÌNH ẢNH để ôn lại kiến thức đã học

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

GV: Hướng dẫn HS tham gia trò chơi: nhìn hình đoán nội dung. Hs quan sát và trả lời nhanh: thi đua từng nhóm.

Bước 3: HS trả lời câu hỏi.

Bước 4: Kết luận, nhận định (GV)

- Nhận xét (hoạt động của HS và sản phẩm), chốt kiến thức, chuyển dẫn vào hoạt động hình thành kiến thức mới.

2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới:

2.1. Thees giới từ năm 1918 đến năm 1945.

a. Mục tiêu: Trình bày được nội dung chính của chương 1.

b. Nội dung: Học sinh làm việc nhóm, thảo luận nhóm trả lời các những nội dung chính vào bảng tổng hợp.

c. Sản phẩm: Sản phẩm thảo luận nhóm của học sinh.

d. Tổ chức hoạt động:

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)

GV yêu cầu học sinh làm việc theo nhóm

Hoàn thành nội dung vào bảng kiến thức

ĐV kiến thức	Nội dung chính
Nước Nga và Liên Xô	
Châu Âu và nước Mỹ	
Châu Á	
Chiến tranh thế giới thứ 2	

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

GV hướng dẫn HS làm bài theo nhóm

HS: Kiểm tra lại nội dung, chuẩn bị lên bảng trình bày kết quả.

Bước 3: Báo cáo, thảo luận

GV: Gọi đại diện 1 nhóm trình bày, các nhóm khác lắng nghe, nhận xét bổ sung.

Bước 4: Kết luận, nhận định (GV)

GV nhận xét và bổ sung

*** Nội dung cần đạt**

ĐV kiến thức	Nội dung chính
Nước Nga và Liên Xô	<p>Sau thắng lợi của Cách mạng tháng Mười (1917), quân đội 14 nước đế quốc (Anh, Pháp, Mỹ, Nhật,...) đã câu kết với các thế lực phản cách mạng trong nước mở cuộc tấn công vũ trang vào nước Nga Xô viết.</p> <p>Nhà nước Liên bang Xô viết được thành lập.</p> <p>–Chính quyền Xô viết được củng cố.</p> <p>Trở thành cường quốc công nghiệp: sản xuất công nghiệp chiếm 70% tổng sản phẩm quốc dân, sản lượng công nghiệp đứng đầu châu Âu và đứng thứ 2 thế giới.</p>

	<p>Hoàn thành tập thể hoá nông nghiệp với quy mô sản xuất lớn.</p> <p>Các giai cấp bóc lột bị xoá bỏ</p> <p>Xoá được nạn mù chữ, xây dựng hệ thống giáo dục thống nhất, hoàn thành phổ cập Trung học cơ sở ở các thành phố</p> <p>Các lĩnh vực khoa học tự nhiên, khoa học xã hội, văn học – nghệ thuật cũng đạt được nhiều thành tựu to lớn</p>
Châu Âu và nước Mỹ	<p>+ Sự thành lập: Quốc tế Cộng sản (Quốc tế thứ ba) được thành lập (1919) tại Mát-xcơ-va, trở thành một tổ chức cách mạng của giai cấp vô sản và các dân tộc bị áp bức trên toàn thế giới.</p> <p>+ Một số hoạt động: Trong thời gian tồn tại (1919 – 1943), Quốc tế Cộng sản đã tiến hành 7 kì đại hội và đề ra đường lối cách mạng đúng đắn cho từng thời kì phát triển của cách mạng thế giới. Năm 1943, do sự thay đổi của tình hình thế giới, Quốc tế Cộng sản tự giải tán. Quốc tế Cộng sản đã có vai trò rất lớn trong việc thống nhất và phát triển phong trào cách mạng thế giới.</p> <p>Sau Chiến tranh thế giới thứ nhất, nền kinh tế Mỹ bước vào thời kì “hoàng kim”: năm 1929, sản lượng công nghiệp chiếm 48% thế giới, đứng đầu thế giới về ngành công nghiệp sản xuất ô tô, thép và dầu mỏ, nắm trong tay 60% dự trữ vàng của thế giới.</p> <p>Cuộc đại suy thoái kinh tế bùng nổ ở Mỹ (10 – 1929), bắt đầu từ lĩnh vực tài chính, rồi nhanh chóng lan rộng ra các lĩnh vực công nghiệp và nông nghiệp khiến nền kinh tế, tài chính Mỹ bị chấn động dữ dội.</p> <p>Để đưa nước Mỹ thoát ra khỏi cuộc đại suy thoái, Tổng thống Ph. Ru-dơ-ven đã thực hiện một hệ thống các chính sách, biện pháp của nhà nước trên các lĩnh vực kinh tế – tài chính và chính trị – xã hội, được gọi chung là <i>Chính sách mới</i>. Chính sách này đã cứu nguy cho chủ nghĩa tư bản Mỹ, góp phần làm cho nước Mỹ duy trì được chế độ dân chủ tư sản, tình hình chính trị, xã hội dần dần được ổn định.</p>
Châu Á	<p>Nền kinh tế Nhật Bản sa sút, nhiều công ti làm ăn thua lỗ, nhiều nhà kinh doanh bị phá sản, số người thất nghiệp lên tới 12 vạn người. Đời sống người lao động không được cải thiện, phong trào đấu tranh của công nhân và nông dân bùng lên mạnh mẽ</p> <p>Nền kinh tế phát triển nhưng không ổn định: năm 1926, sản lượng công nghiệp phục hồi vượt mức trước chiến tranh, đến năm 1927, cuộc khủng hoảng tài chính ở Tô-ki-ô khiến nhiều ngân hàng phải đóng cửa, số công nhân thất nghiệp tăng mạnh, nông dân bị bán cùng hoá, sức mua của người dân giảm sút.</p> <p>+ Cuộc đại suy thoái kinh tế thế giới 1929 – 1933 đã giáng một đòn nặng nề vào kinh tế Nhật Bản: sản xuất công nghiệp giảm sút nhanh chóng, ngoại thương sụt giảm chưa từng có (80%), mâu thuẫn xã hội gay gắt và các cuộc bãi công diễn ra quyết liệt.</p>

	<p>+ Trước tình hình đó, Chính phủ Nhật Bản tăng cường chính sách quân sự hoá bộ máy nhà nước, gây chiến tranh xâm lược, bành trướng ra bên ngoài.</p> <p>+ Khi Chiến tranh thế giới thứ hai bắt đầu diễn ra, Nhật Bản cũng ráo riết chuẩn bị chiến tranh và kéo vào Đông Dương (1940), tấn công hạm đội Mỹ ở Trân Châu cảng (1941), xâm lược các nước Đông Nam Á khác, tiến đánh nhiều đảo thuộc châu Á – Thái Bình Dương,... Tuy nhiên, đến ngày 15 – 8 – 1945, Nhật Bản chấp nhận đầu hàng không điều kiện trước quân Đồng minh.</p> <p>+ Giai cấp vô sản trẻ tuổi ở Đông Nam Á bắt đầu trưởng thành và tham gia lãnh đạo phong trào, một số Đảng Cộng sản được thành lập như: Đảng Cộng sản In-đô-nê-xi-a (5 – 1920), Đảng Cộng sản Việt Nam (đầu năm 1930), các Đảng Cộng sản Mã Lai và Xiêm (4 – 1930), Đảng Cộng sản Phi-líp-pin (11 – 1930). Dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản, phong trào đấu tranh giành độc lập dân tộc của giai cấp công nhân, nhân dân lao động ở một số nước bùng nổ.</p> <p>+ Phong trào dân chủ tư sản cũng có bước phát triển rõ rệt (đã xuất hiện các chính đảng có tổ chức và ảnh hưởng xã hội rộng lớn).</p>
Chiến tranh thế giới thứ 2	<p>Chiến tranh thế giới thứ hai kết thúc với sự sụp đổ hoàn toàn của chủ nghĩa phát xít. Cuộc chiến tranh đã để lại hậu quả nặng nề nhất trong lịch sử nhân loại: 60 triệu người chết, 90 triệu người bị thương vì chiến tranh, thiệt hại về vật chất vô cùng nặng nề (gấp 10 lần Chiến tranh thế giới thứ nhất và bằng tất cả các cuộc chiến tranh trong 1 000 năm trước đó cộng lại),...</p> <p>Chiến tranh thế giới thứ hai là cuộc chiến tranh phi nghĩa do phe phát xít gây ra và “kẻ gieo gió phải gặp bão”, các dân tộc bị phát xít chiếm đóng và lực lượng tiến bộ trên toàn thế giới đã đoàn kết, kiên cường sát cánh cùng lực lượng Đồng minh chiến đấu vì nền hoà bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội,... Chiến tranh kết thúc giúp nhân loại thoát khỏi thảm hoạ của chủ nghĩa phát xít, tạo nên chuyển biến căn bản của tình hình thế giới. Trong cuộc chiến tranh này, Liên Xô, Mỹ, Anh là lực lượng đi đầu, giữ vai trò trụ cột, quyết định thắng lợi, trong đó Liên Xô có vai trò quyết định nhất.</p>

2.2. Việt Nam Từ năm 1918 đến 1945

a. Mục tiêu: Khái quát được những sự kiện tiêu biểu của lịch sử Việt Nam từ 1918- 1945

b. Nội dung: Học sinh làm việc nhóm, thảo luận trả lời các câu hỏi của gv.

c. Sản phẩm: Câu trả lời của học sinh

d. Tổ chức hoạt động:

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)

GV yêu cầu học sinh làm việc cá nhân, (nhóm) tìm hiểu về những sự kiện tiêu biểu của lịch sử thế Việt Nam từ 1918-1945

? Trả lời các câu hỏi sau:

1. Trình bày tóm tắt các phong trào dân tộc dân chủ ở VN trong những năm 1918- 1930? .

*Phong trào của giai cấp tư sản và tầng lớp tiểu tư sản ở trong nước

Nội dung	Phong trào của giai cấp tư sản	Phong trào của tầng lớp tiểu tư sản
Mục đích đấu tranh	Chống lại sự chèn ép và cạnh tranh của tư sản Pháp.	Biểu dương lực lượng, chống lại sự áp bức của thực dân, tuyên truyền tư tưởng dân tộc dân chủ, thức tỉnh quốc dân.
Hình thức đấu tranh	Hoà bình (vận động người Việt Nam dùng hàng báo chí, Việt Nam).	Hoà bình
Phong trào đấu tranh tiêu biểu	Tẩy chay tư sản Hoa Kiều, đấu tranh chống độc quyền cảng Sài Gòn,...	Đấu tranh đòi thả Phan Bội Châu, Nguyễn An Ninh, đám tang Phan Châu Trinh
Nhân vật lịch sử tiêu biểu	Bùi Quang Chiêu,...	Nguyễn Đức Cảnh, Trần Huy Liệu, Trần Phú,...

* Phong trào công nhân

Nội dung	Hội Việt Nam cách mạng thanh niên	Tân Việt cách mạng Đảng	Việt Nam Quốc dân đảng
Thời gian thành lập	Tháng 6 – 1925	Tháng 7 – 1928	Tháng 12 – 1927
Mục tiêu	Làm cách mạng để giành độc lập dân tộc, sau đó làm cách mạng thế giới để đi đến xã hội cộng sản.	Chủ trương đánh đổ đế quốc chủ nghĩa, nhằm thiết lập một chế độ bình đẳng và bác ái.	Đánh đuổi Pháp, thiết lập dân quyền bằng phương pháp bạo động, ám sát cá nhân
Cá nhân/tổ chức sáng lập	Nguyễn Ái Quốc	Nhóm hội viên của Hội Phục Việt	Hạt nhân của Nam đồng thư xã: Nguyễn Thái Học, Phó Đức Chính,...
Phương thức	Mở nhiều lớp huấn	Tổ chức một số	Nặng về ám sát cá

hoạt động	luyện cán bộ	cuộc đấu tranh của học sinh, tiểu thương và công nhân,... cử đảng viên sang dự các lớp huấn luyện của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên.	nhân
Thành phần	Thanh niên, trí thức, công nhân, nông dân,...	Trí thức trẻ, thanh niên, tư sản yêu nước	Tư sản dân tộc, viên chức, học sinh, thân hào, thân sĩ ở nông thôn, binh lính người Việt trong quân đội Pháp,...
Hội viên, đảng viên tiêu biểu	Nguyễn Ái Quốc, Hồ Tùng Mậu, Nguyễn Đức Cảnh	Trần Phú	Nguyễn Thái Học, Phó Đức Chính

2. Trình bày những nét cơ bản trong quá trình hoạt động của Nguyễn Ái Quốc?

Tại Pháp, Người đã tìm ra con đường cứu nước, giải phóng dân tộc Việt Nam đó là con đường cách mạng vô sản. Tại Liên Xô, Người đã truyền bá chủ nghĩa Mác – Lê-nin về trong nước thông qua việc viết bài cho tạp chí, báo. Tại Trung Quốc, Nguyễn Ái Quốc thành lập và lãnh đạo Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên, chuẩn bị điều kiện thành lập chính đảng vô sản.

3. Nêu sự thành lập Đảng cộng sản Việt nam?

Trong những năm 1928 – 1929, chủ nghĩa Mác – Lê-nin được truyền bá sâu rộng vào Việt Nam, thúc đẩy phong trào công nhân và phong trào yêu nước phát triển mạnh mẽ, dẫn đến sự ra đời của 3 tổ chức Đảng ở Việt Nam là: Đông Dương Cộng sản Đảng (6 – 1929), An Nam Cộng sản Đảng (8 – 1929) và Đông Dương Cộng sản Liên đoàn (9 – 1929). Ba tổ chức cộng sản lần lượt ra đời trong năm 1929 đã chứng tỏ sự trưởng thành của giai cấp công nhân và là bước chuẩn bị trực tiếp cho sự thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam.

4. Nêu những nét tiêu biểu trong phong trào cách mạng VN thười kì 1930- 1939

Nội dung so sánh	Phong trào cách mạng 1930 – 1931	Phong trào cách mạng 1936 – 1939
Kẻ thù	Thực dân Pháp và địa chủ phong kiến.	Thực dân Pháp phản động và bè lũ tay sai.
Nhiệm vụ	Độc lập dân tộc và người	Tự do dân chủ, cơm áo, hoà bình

	cày có ruộng	
Hình thức, phương pháp đấu tranh	Bạo lực cách mạng, vũ trang, bí mật, bất hợp pháp: bãi công, biểu tình, đấu tranh vũ trang,...	Đấu tranh chính trị hoà bình, công khai hợp pháp, nửa hợp pháp; công khai, nửa công khai,...
Lực lượng tham gia	Chủ yếu là công nhân, nông dân.	Đông đảo các tầng lớp nhân dân, không phân biệt thành phần giai cấp, tôn giáo, chính trị.
Ý nghĩa	Khẳng định vai trò lãnh đạo cách mạng của Đảng. Từ trong phong trào, khối liên minh công – nông được hình thành, để lại nhiều bài học quý báu cho phong trào cách mạng sau này.	Buộc chính quyền thực dân phải nhượng bộ một số yêu sách về dân sinh, dân chủ để lại bài học kinh nghiệm về lãnh đạo và đấu tranh. Là cuộc diễn tập cho Cách mạng tháng Tám năm 1945.

5. Những đặc điểm chính trong cách mạng tháng 8- 1945?

Lĩnh vực	Nét chính về tình hình Việt Nam dưới ách thống trị
Chính trị	Phát xít hoá bộ máy cai trị, đàn áp phong trào cách mạng, thủ tiêu quyền lợi của mà nhân dân Việt Nam giành được trong giai đoạn 1939 – 1945.
Kinh tế	Thực hiện chính sách “kinh tế chỉ huy”, tăng thuế, nhổ lúa trồng đay, thu mua lương thực giá rẻ.
Xã hội	Nạn đói nghiêm trọng ở Bắc Kỳ và Bắc Trung Kỳ vào cuối năm 1944 – đầu năm 1945. Mâu thuẫn giữa toàn thể dân tộc Việt Nam với đế quốc và tay sai trở nên gay gắt.

Ngày 13.8.1945, khi nhận được tin Nhật đầu hàng Đồng minh, Trung ương Đảng và Tổng bộ Việt Minh thành lập Ủy ban khởi nghĩa toàn quốc, sau đó ban bố Quân lệnh số 1 quyết định phát động Tổng khởi nghĩa trong toàn quốc.

Từ ngày 14 đến 15 tháng 8 năm 1945, Hội nghị toàn quốc của Đảng đã họp ở Tân Trào thông qua kế hoạch lãnh đạo toàn dân khởi nghĩa..

Ngày 16 – 17.8.1945, Đại hội Quốc dân Tân Trào do Tổng bộ Việt Minh triệu tập tán thành chủ trương Tổng khởi nghĩa mà Đảng đã ban hành. Thành lập Ủy ban dân tộc giải phóng (Chính phủ lâm thời) do Hồ Chí Minh đứng đầu.

Chiều 16.8, một đơn vị quân giải phóng dưới sự chỉ huy của Võ Nguyên Giáp từ Tân Trào tiến tới giải phóng thị xã Thái Nguyên mở đầu cho Tổng khởi nghĩa.

Ngày 18.8, một số tỉnh giành chính quyền sớm nhất trong cả nước: Bắc Giang, Hải

Dương, Hà Tĩnh, Quảng Nam.

Tại Hà Nội, 15.8 lệnh Tổng khởi nghĩa về tới Hà Nội. Cuộc khởi nghĩa đã hoàn toàn thắng lợi ở thủ đô Hà Nội vào 19.8.1945.

Ngày 23.8, Huế giành chính

quyền Ngày 25.8, Sài Gòn

giành chính quyền

Ngày 30.8, tại Ngọ Môn (Huế), vua Bảo Đại đọc lời thoái vị và nộp ấn kiếm cho chính quyền cách mạng. Chế độ quân chủ chuyên chế ở nước ta bị lật đổ hoàn toàn.

Thắng lợi của cuộc khởi nghĩa ở thủ đô Hà Nội, Huế, Sài Gòn đã có tác dụng vô cùng quan trọng với thắng lợi của nhân dân cả nước. Chỉ trong vòng 15 ngày (từ 14 đến 28.8.1945), cuộc Tổng khởi nghĩa đã giành được thắng lợi trong cả nước.

Ngày 2.9.1945, tại Quảng trường Ba Đình, Hồ Chí Minh đọc Tuyên ngôn độc lập. Nước Việt Nam dân chủ cộng hòa ra đời.

2.3. Thế giới từ 1945 đến 1991

a. Mục tiêu: Nêu được những nội dung chính của tình hình thế giới từ 1945 đến năm 1991. (Chiến tranh lạnh (1947 – 1989), Liên Xô và Đông Âu từ năm 1945 đến năm 1991, . Nước Mỹ và Tây Âu từ năm 1945 đến năm 1991, . Khu vực Mỹ La-tinh và Châu Á từ năm 1945 đến năm 1991).

b. Nội dung: Học sinh làm việc cá nhân, thảo luận nhóm trả lời các câu hỏi của gv.

c. Sản phẩm: Câu trả lời của học sinh(bảng tổng hợp KT)

d. Tổ chức hoạt động:

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)

GV yêu cầu học sinh làm việc theo nhóm

Hoàn thành nội dung vào bảng kiến thức

ĐV kiến thức	Nội dung chính: thế giới từ 1945 đến 1991
Liên Xô và Đông Âu	
Chiến tranh lạnh	
Nước Mỹ và Tây Âu.	
Khu vực Mỹ la tinh	
Châu Á	

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

Học sinh hình thành nhóm, hoàn thành nội dung vào bảng KT

Bước 3: Báo cáo, thảo luận

GV: Gọi đại diện 1 nhóm trình bày, các nhóm khác lắng nghe, nhận xét bổ sung.

Bước 4: Kết luận, nhận định (GV)

GV nhận xét và bổ sung

*** Nội dung cần đạt**

ĐV kiến thức	Nội dung chính: thế giới từ 1945 đến 1991
Liên Xô và Đông Âu	<p><i>Liên xô</i></p> <p>khủng hoảng của chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô trên tất cả các lĩnh vực chính trị, kinh tế, xã hội, văn hoá, trong đó quan trọng nhất là chính trị (Đảng Cộng sản bị đình chỉ hoạt động, chính quyền Liên bang tê liệt, các nước cộng hoà tuyên bố độc lập, tách khỏi Liên bang và Goóc-ba-chốp buộc phải từ chức Tổng thống vào ngày 25 – 12 – 1991).</p> <p>+ Liên Xô sụp đổ là do mắc phải nhiều sai lầm trong công cuộc cải tổ: thực hiện đa nguyên, đa đảng về chính trị (sai lầm lớn nhất), nóng vội, thiếu đồng bộ về kinh tế, buông lỏng quản lí về văn hoá, dẫn đến khủng hoảng ngày càng trầm trọng đến mức không thể kiểm soát và Liên bang Xô viết tan rã, chủ nghĩa xã hội sụp đổ.</p> <p><i>Đông âu</i></p> <p>+ Chính trị: Từ năm 1944 đến năm 1946, nhân dân các nước Đông Âu dưới sự lãnh đạo của những người cộng sản và sự giúp đỡ của Hồng quân Liên Xô đã thành lập các nhà nước dân chủ nhân dân. Riêng ở Đông Đức, Nhà nước Cộng hoà Dân chủ Đức thành lập năm 1949. Sau đó, các nước Đông Âu đều tiến hành xây dựng chủ nghĩa xã hội. Đầu những năm 80 của thế kỉ XX, bộ máy nhà nước của các nước Đông Âu bộc lộ rõ sự yếu kém, tạo cơ hội cho các lực lượng đối lập câu kết với nhau, kích động nhân dân đòi thực hiện đa nguyên, đa đảng và tổng tuyển cử tự do. Từ năm 1989, trước sức ép trong nước, ban lãnh đạo các nước Đông Âu phải thực hiện đa nguyên chính trị và tổ chức tổng tuyển cử tự do. Các thế lực chống chủ nghĩa xã hội đã thắng cử, giành được quyền lãnh đạo đất nước và tuyên bố xoá bỏ chế độ xã hội chủ nghĩa.</p> <p>+ Kinh tế: Sau khi thành lập nhà nước dân chủ nhân dân, các nước Đông Âu đã thực hiện cải cách ruộng đất, quốc hữu hoá các xí nghiệp lớn của tư bản và tiến hành công nghiệp hoá nhằm xây dựng cơ sở vật chất cho chủ nghĩa xã hội. Các nước hợp tác kinh tế trong Hội đồng Tương trợ kinh tế (SEV). Đầu những năm 70 của thế kỉ XX, các nước Đông Âu đã trở thành những nước công nghiệp hoặc công – nông nghiệp (trước đó đều là những nước nông nghiệp nghèo nàn, lạc hậu). Từ giữa những năm 70, nền kinh tế suy giảm dần. Hầu hết các nước đều tiến hành cải cách nhưng không cải thiện được tình hình. Từ năm 1988, tất cả các nước Đông Âu đều lâm vào cuộc khủng hoảng kinh</p>

	<p>tế, thu nhập quốc dân giảm sút nghiêm trọng, nợ nước ngoài gia tăng. Đến năm 1991, SEV bị giải thể.</p> <p>+ Xã hội: Sau khi Nhà nước dân chủ nhân dân được thành lập, giai cấp bóc lột bị xoá bỏ, công nhân, nông dân và trí thức trở thành những người làm chủ đất nước. Đời sống vật chất và tinh thần của người dân không ngừng được cải thiện và nâng cao. Từ cuối những năm 70 đến năm 1990, khủng hoảng kinh tế làm cho đời sống của các tầng lớp nhân dân khó khăn. Niềm tin vào chủ nghĩa xã hội giảm sút và tình trạng bất bình gia tăng. Các cuộc bãi công, biểu tình của công nhân xuất hiện ở nhiều nước Đông Âu.</p> <p>+ Văn hoá có bước phát triển vượt bậc: xoá được nạn mù chữ được xoá bỏ, thực hiện chính sách giáo dục bắt buộc và miễn phí. Từ nửa sau những năm 80 đến năm 1991, xuất hiện nhiều ấn phẩm văn hoá có nội dung chống chủ nghĩa xã hội, tuyên truyền chế độ đa nguyên.</p>
Chiến tranh lạnh	<p>+ Về kinh tế: Mỹ đề ra và thực hiện kế hoạch Mác-san (1947 – 1952), đầu tư khoảng 13 tỉ USD cho 16 nước Tây Âu phục hồi kinh tế. Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa Đông Âu (An-ba-ni, Ba Lan, Bun-ga-ri, Hung-ga-ri, Tiệp Khắc, Ru-ma-ni) thành lập Hội đồng tương trợ Kinh tế – SEV (1949) nhằm thúc đẩy sự hợp tác, thúc đẩy lẫn nhau giữa các nước xã hội chủ nghĩa. Sau đó, một số nước xã hội chủ nghĩa khác cũng gia nhập: Cộng hoà Dân chủ Đức (1950), Mông Cổ (1962), Cu-ba (1972), Việt Nam (1978).</p> <p>+ Về chính trị – quân sự: Mỹ và các nước tư bản (Anh, Pháp, I-ta-li-a, Ca-na-đa, Hà Lan, Na-uy, Đan Mạch, Bỉ, Lúc-xăm-bua, Bồ Đào Nha, Ai-xơ-len) thành lập Tổ chức Hiệp ước Bắc Đại Tây Dương – NATO (1949), sau đó một số nước cũng gia nhập: Hy Lạp, Thổ Nhĩ Kỳ (1952) và Cộng hoà Liên bang Đức (1955). Ngoài ra, Mỹ còn lôi kéo đồng minh, thành lập liên minh chính trị – quân sự ở các khu vực khác, như khối ANZUS (1951) ở Nam Thái Bình Dương, khối SEATO (1954) ở Đông Nam Á, khối CENTO ở Trung Cận Đông.</p> <p>Liên Xô và các nước Đông Âu (An-ba-ni, Bun-ga-ri, Hung-ga-ri, Ba Lan, Cộng hoà Dân chủ Đức, Tiệp Khắc, Ru-ma-ni) thành lập liên minh phòng thủ về chính trị – quân sự – Tổ chức Hiệp ước Vác-sa-va (1955).</p> <p>Mỹ chế tạo thành công bom nguyên tử (1945), phóng thành công vệ tinh nhân tạo (1958);... Liên Xô chế tạo thành công bom nguyên tử (1949), phóng thành công vệ tinh nhân tạo (1957),...</p> <p>+ Mở rộng ảnh hưởng ở các khu vực: Ở Đức: Mỹ ủng hộ thành lập Nhà nước Cộng hoà Liên bang Đức ở Tây Đức (9 – 1949). Liên Xô ủng hộ lực lượng dân chủ thành lập Nhà nước Cộng hoà Dân chủ Đức ở Đông Đức (10 – 1949). Tại Triều Tiên: Mỹ ủng hộ thành lập Nhà nước Đại Hàn Dân Quốc ở phía nam Hàn Quốc (8 – 1948), còn Liên Xô ủng hộ thành lập Nhà nước Cộng hoà Dân chủ Nhân dân</p>

	<p>Triều Tiên ở phía bắc (9 – 1948). Sự can thiệp của cả hai bên đã dẫn đến cuộc chiến tranh giữa Hàn Quốc – Triều Tiên (1950 – 1953). Cả hai bên đều viện trợ tài chính, quân sự và trực tiếp tham chiến (quân đội Mỹ và quân đội Trung Quốc) trong cuộc chiến tranh này.</p> <p>Tại Cu-ba: Mỹ hỗ trợ lực lượng phản động tấn công vào bãi biển Hiriôn nhằm lật đổ Chính phủ (1961) và tiến hành phong tỏa hải quân đối với Cu-ba (10 – 1962). Đối lập với hành động của Mỹ, Liên Xô đã hỗ trợ kinh tế cho Chính phủ Cu-ba, thậm chí đưa quân đội thường trực và một số tên lửa hạt nhân vào Cu-ba (10 – 1962). Sở dĩ Liên Xô đưa tên lửa hạt nhân vào Cu-ba là để đáp trả lại việc Mỹ triển khai tên lửa tầm trung ở Thổ Nhĩ Kỳ, đe dọa an ninh “sát sườn” của Liên Xô. Sự đối đầu giữa Mỹ và Liên Xô ở Cu-ba đã đẩy Chiến tranh lạnh trở nên hết sức nghiêm trọng và “nóng” hơn bao giờ hết, quân đội của hai nước, của hai khối NATO và Vác-sa-va đều được đặt trong tình trạng khẩn cấp. Một cuộc chiến tranh hạt nhân rất có thể bị kích hoạt bởi động thái của cả hai. Cuối cùng, hai bên đã đàm phán và thương lượng: Liên Xô rút tên lửa, quân đội ra khỏi Cu-ba và Mỹ hứa từ bỏ kế hoạch xâm lược Cu-ba, đồng thời rút tên lửa khỏi Thổ Nhĩ Kỳ.</p> <p>Tại Việt Nam: Mỹ can thiệp, giúp Pháp tiến hành chiến tranh xâm lược Việt Nam (1950 – 1954), thiết lập, hỗ trợ chính quyền phản cách mạng ở miền Nam, tiến hành chiến tranh xâm lược miền Nam và chống phá công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc (1954 – 1975). Ngược lại, Liên Xô cùng các nước xã hội chủ nghĩa đã ủng hộ nhân dân Việt Nam kháng chiến chống Pháp, can thiệp của Mỹ (1950 – 1954); tiến hành công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, kháng chiến chống Mỹ, giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước (1954 – 1975).</p>
Nước Mỹ và Tây Âu.	<p><i>Nước Mỹ</i></p> <p>+ Về chính trị: Duy trì nền dân chủ tư sản với chế độ hai đảng thay nhau cầm quyền (Đảng Dân chủ và Đảng Cộng hòa), thực hiện chính sách đối nội nhất quán và chính sách đối ngoại với trọng tâm là Chiến lược toàn cầu,...</p> <p>Từ những năm 70 của thế kỉ XX, Mỹ tìm cách cải thiện quan hệ với Liên Xô (hạn chế chạy đua vũ trang) và với Trung Quốc (Tổng thống Ních-xơn thăm Trung Quốc). Năm 1989, Mỹ và Liên Xô cùng tuyên bố chấm dứt Chiến tranh lạnh.</p> <p>+ Kinh tế: Từ năm 1945 đến năm 1991, Mỹ vẫn luôn giữ vững vị thế cường quốc kinh tế số một thế giới, nhưng tỉ trọng kinh tế của Mỹ trong nền kinh tế thế giới giảm dần do sự vươn lên của các nước Tây Âu và Nhật Bản.</p> <p><i>Tây Âu</i></p> <p>+ Giai đoạn 1945 – 1950: các nước Tây Âu suy yếu cả về chính trị và kinh tế và phải lệ thuộc chặt chẽ vào Mỹ (tham gia NATO đặt</p>

	<p>dưới sự lãnh đạo của Mỹ, nhận viện trợ của Mỹ theo Kế hoạch Mác-san).</p> <p>+ Giai đoạn 1950 – 1973: các nước Tây Âu giảm bớt sự lệ thuộc vào Mỹ về chính trị (Pháp rút ra khỏi NATO năm 1966), liên kết với nhau để phát triển kinh tế, vươn lên cạnh tranh với Mỹ (đầu những năm 70, trở thành một trong ba trung tâm kinh tế – tài chính của thế giới).</p> <p>+ Giai đoạn 1973– 1991: xu hướng nhất thể hoá chính trị, kinh tế được đẩy mạnh, đặt nền móng cho sự ra đời của Liên minh châu Âu – EU và đồng tiền chung châu Âu – đồng ơ-rô (tại Hội nghị Thượng đỉnh Ma-xtrích vào tháng 12 – 1991).</p>
<p>Khu vực Mỹ la tinh Châu Á</p>	<p>Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, Mỹ đã tìm cách thiết lập các chế độ độc tài thân Mỹ ở Mỹ La-tinh nhằm biến khu vực này thành “sân sau” của mình. Nhiều nước Mỹ La-tinh đã tiến hành cách mạng dân tộc dân chủ, lật đổ chế độ độc tài thành công, mở đầu là cuộc cách mạng Cu-ba (1959), sau đó bùng phát mạnh mẽ với các cuộc đấu tranh vũ trang ở nhiều nước như: Bô-li-vi-a, Vê-nê-xu-ê-la, Cô-lôm-bi-a, Ni-ca-ra-go-a,... Sau khi hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ, các nước Mỹ La-tinh bắt tay vào xây dựng đất nước và đã đạt được nhiều thành tựu quan trọng. Độc lập, chủ quyền được củng cố, nền chính trị được dân chủ hoá, nền kinh tế được cải cách, quá trình liên kết khu vực cũng được đẩy mạnh. Cu-ba là nước đi tiên phong trong cuộc cách mạng dân tộc dân chủ ở Mỹ La-tinh. Cách mạng Cu-ba nổ ra và giành thắng lợi (1952 – 1959), nước Cộng hoà Cu-ba được thành lập. Từ năm 1961, Cu-ba tiến hành xây dựng chủ nghĩa xã hội và đạt được nhiều thành tựu to lớn trên các lĩnh vực chính trị, kinh tế, xã hội</p> <p>+ Chính trị: Giai đoạn 1945 – 1952: Nhật Bản bị quân đội Mỹ dưới danh nghĩa lực lượng Đồng minh chiếm đóng. Bộ chỉ huy tối cao lực lượng Đồng minh (SCAP) do Mỹ đứng đầu đã tiến hành cải cách, loại bỏ chủ nghĩa quân phiệt và thiết lập nền dân chủ tư sản đại nghị ở Nhật Bản. Nhật Bản hoàn toàn lệ thuộc vào Mỹ về chính trị và an ninh. Từ năm 1955 đến năm 1991, Đảng Dân chủ Tự do (LDP) liên tục cầm quyền ở Nhật Bản và tiếp tục duy trì liên minh chặt chẽ với Mỹ, nhưng dần đa dạng hoá quan hệ đối ngoại nhằm nâng cao vị thế quốc tế.</p> <p>+ Về kinh tế: Sau khi tiến hành cải cách (1945 – 1952), nền kinh tế Nhật Bản đã phục hồi và phát triển nhanh. Đến những năm 60, kinh tế Nhật Bản tăng trưởng đạt mức “thần kì”, vượt qua các nước Tây Âu, vươn lên đứng thứ hai thế giới, sau Mỹ và trở thành một trong ba trung tâm kinh tế – tài chính của thế giới.</p> <p>+ Về khoa học – công nghệ: Khoa học – công nghệ là đòn bẩy để phát triển kinh tế – xã hội Nhật Bản. Cùng với việc khuyến khích các phát minh trong nước, Nhật Bản đẩy mạnh mua bằng sáng chế của nước</p>

3. Hoạt động luyện tập

a. Mục tiêu: Nhằm củng cố, hệ thống hóa và hoàn thiện về nội dung kiến thức đã được tìm hiểu ở hoạt động hình thành kiến thức mới.

b. Nội dung: GV đặt câu hỏi và hoàn thành nhiệm vụ, có thể hướng dẫn ở lớp và hoàn thành bài tập ở nhà

c. Sản phẩm: câu trả lời của học sinh

Câu 1: Phát Xít Đức tấn công Liên Xô vào thời gian nào?

- A. Tháng 2 – 1942.
- B. Tháng 6 – 1945.
- C. Tháng 5 – 1943.
- **D. Tháng 6 – 1941.**

Câu 2: Để trở thành cường quốc công nghiệp, Liên Xô phải thực hiện bao nhiêu kế hoạch 5 năm xây dựng chủ nghĩa xã hội?

- A. Một kế hoạch.
- **B. Hai kế hoạch.**
- C. Ba kế hoạch.
- D. Bốn kế hoạch.

Câu 3: Trọng tâm phát triển kinh tế của Liên Xô từ năm 1922 đến năm 1945 là:

- A. Phát triển công nghiệp nhẹ.
- B. Phát triển dịch vụ, thương mại.
- C. Phát triển du lịch.
- **D. Phát triển công nghiệp nặng.**
- **D. 1924 - 1929.**

Câu 4: Tác động của chính sách mới đối với chế độ chính trị nước Mỹ là gì?

- **A. Duy trì chế độ dân chủ.**
- B. Giải quyết nạn thất nghiệp.
- C. Tạo thêm nhiều việc làm.
- D. Xóa dịu mâu thuẫn xã hội.

Câu 5: Khối phát xít bao gồm những quốc gia nào?

- A. Anh, Đức, Nhật Bản.
- B. Mỹ, Pháp, Anh.
- C. I-ta-li-a, Pháp, Mỹ.
- **D. Đức, I-ta-li-a, Nhật Bản.**

Câu 6: Nhật Bản tấn công hạm đội Mĩ ở Trân Châu cảng vào thời gian nào?

- A. Tháng 6 năm 1941.
- **B. Tháng 12 năm 1941.**
- C. Tháng 9 năm 1939.
- D. Tháng 1 năm 1943.

Câu 7: Việc Nhật Bản đầu hàng không điều kiện có ý nghĩa như thế nào?

- A. Quân Nhật chính thức ngừng chiến đấu trên các mặt trận.

- **B. Chiến tranh thế giới thứ hai kết thúc trên toàn thế giới.**
- C. Các nước thuộc địa của Nhật được giải phóng.
- D. Khẳng định sức mạnh của Liên Xô và Mỹ.

Câu 8: Mâu thuẫn cơ bản trong xã hội Việt Nam trong thời kỳ khủng hoảng kinh tế (1929-1933) là gì?

- A. Mâu thuẫn giữa nhân dân Việt Nam với thực dân Pháp, vô sản với tư sản.
- B. Mâu thuẫn giữa vô sản với tư sản.
- **C. Mâu thuẫn giữa dân tộc Việt Nam với thực dân Pháp, nông dân với địa chủ phong kiến.**
- D. Mâu thuẫn giữa vô sản với tư sản, nông dân với địa chủ phong kiến.

Câu 9: Phong trào cách mạng 1930 – 1931 ở Việt Nam có ý nghĩa gì?

- **A. Khẳng định quyền lãnh đạo cách mạng của giai cấp công nhân Việt Nam.**
- B. Làm tan rã toàn bộ chính quyền thực dân và tay sai ở cấp cơ sở.
- C. Hình thành được một mặt trận dân tộc thống nhất trên cả nước.
- D. Dẫn đến sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam.

Câu 10: Nội dung nào dưới đây **không** phải là nguyên nhân dẫn tới thắng lợi của cách mạng tháng Tám năm 1945 ở nước ta?

- A. Đảng cộng sản Đông Dương đã có quá trình chuẩn bị suốt 15 năm.
- B. Truyền thống yêu nước, đấu tranh kiên cường bất khuất của nhân dân.
- C. Tranh thủ được điều kiện quốc tế thuận lợi.
- **D. Nhận được sự giúp đỡ, ủng hộ to lớn từ các nước tư bản phát triển.**

d. Tổ chức hoạt động:

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ: Giáo viên hướng dẫn học sinh chơi trò chơi “**Trả lời câu hỏi**” và trả lời các câu hỏi trắc nghiệm.

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

- HS tham gia trò chơi

Bước 3: Báo cáo, thảo luận

- Câu trả lời của học sinh

Bước 4: Kết luận, nhận định

- GV nhận xét bài làm của HS.

4. Hoạt động vận dụng:

a. Mục tiêu: Nhằm giúp HS vận dụng kiến thức mới đã lĩnh hội để giải quyết những vấn đề mới trong học tập, cuộc sống.

b. Nội dung: GV đặt câu hỏi, HS hoàn thành nhiệm vụ

c. Sản phẩm: Câu trả lời của học sinh

d. Tổ chức hoạt động:

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ

- GV giao bài tập về nhà: *Viết một đoạn văn ngắn về những thời cơ ngàn năm có một của cách mạng tháng 8.*

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

- GV hướng dẫn các em tìm hiểu yêu cầu của đề.
- HS đọc và xác định yêu cầu của bài tập.

Bước 3: Báo cáo, thảo luận

Học sinh hoàn thành bài tập ở nhà.

Bước 4: Kết luận, nhận định (GV)

*** Dặn dò HS những nội dung cần học ở nhà và chuẩn bị tiết sau kiểm tra cuối HK2**